

Bản án số: 28/2017/DS-ST
Ngày 29-9-2017
V/v đòi bồi thường thiệt hại do
tài sản bị xâm phạm.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU - TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trang Thái Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần H Dũng;

Bà Nguyễn Thị Ngung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Chu Y - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tham gia phiên tòa: Ông Ngô Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 97/2013/TLDS-ST ngày 12 tháng 7 năm 2013 về “tranh chấp về đòi bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2017/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Phan Văn H, sinh năm 1967, địa chỉ cư trú: Ấp X, xã Y, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh “có mặt”.

2. *Bị đơn:* Ông Phan Thành Đ, sinh năm 1984, địa chỉ cư trú: Ấp X1, xã Y1, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Địa chỉ tạm trú: Ấp X3, xã Y3, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh “có mặt”.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Thái Thị T, sinh năm 1980, địa chỉ cư trú: Ấp X2, xã Y2, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Địa chỉ tạm trú: Ấp X3, xã Y3, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh “vắng mặt”.

- Ông Phan Tùng C, sinh năm 1992, địa chỉ cư trú: Ấp X1, xã Y1, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh “vắng mặt”.

Người đại diện theo ủy quyền của ông C là ông Phan Thành Đ, sinh năm: 1984. Địa chỉ cư trú: Ấp X1, xã Y1, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, địa chỉ tạm trú: Ấp X3, xã Y3, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh (theo giấy ủy quyền ngày 07-8-2013).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 7 năm 2013 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Phan Văn H trình bày:

Vào năm 2008, ông có nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Văn H diện tích đất 29.485m² tại ấp Long Giao, xã Long Chữ, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh và được UBND huyện Bến Cầu cấp giấy chứng nhận QSD đất số: H01926/QSDD/664/2008/HĐ-CN ngày 09-5-2008 đứng tên Phan Văn H và vợ là Nguyễn Thị Băng T1. Đến năm 2013 thì ông và bà T1 ly hôn, chia tài sản chung thì ông được hưởng diện tích đất 29.485m², sau đó thì ông làm thủ tục cấp giấy chứng nhận QSD đất và được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số: CS04935 ngày 14-4-2017 với diện tích 28.789,4m² gồm các thửa 72, 80, 81, 89, 90, 98, 335, 339, 342, 343, 345 thuộc tờ bản đồ số 29. Khi ông nhận chuyển nhượng QSD đất từ ông Huệ thì trên đất có trồng cây tràm vàng. Quá trình sử dụng đất ông đã phá phần lớn diện tích trồng tràm vàng để trồng cây cao su, giữ lại phần cây tràm vàng trên bờ kênh và giáp bờ suối để giữ đất. Vào tháng 4 năm 2013 ông Phan Thành Đ (là con trai của ông Phan Văn X - người đã bán diện tích đất cho ông Nguyễn Văn H) đã tự ý cắt 11 cây tràm vàng trên đất này và san lấp một số nương nước của ông để làm đường cho xe kéo cây tràm vàng ra khỏi đất. Số cây bị cắt được trồng trên thửa 345 tờ bản đồ số 29 thuộc giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số: CS04935 do ông đứng tên. Trước đây ông ước lượng tổng thiệt hại 11 cây tràm vàng và tiền công đào lại nương là 6.000.000 đồng nhưng nay ông xác định tổng thiệt hại 11 cây tràm vàng và công đào nương là 3.000.000 đồng. Ông yêu cầu ông Đ bồi thường thiệt hại tài sản do ông Đ xâm phạm là 3.000.000 đồng, yêu cầu ông Đ hoàn trả cho ông chi phí thẩm định, đo đạc là 8.004.000 đồng, tổng cộng là 11.004.000 đồng, không yêu cầu gì khác.

Tại phiên Tòa, ông giữ nguyên yêu cầu nêu trên đồng xác định chỉ yêu cầu ông Đ có nghĩa vụ bồi thường, không yêu cầu bà Thái Thị T là vợ ông Đ cùng có nghĩa vụ bồi thường cho ông.

Bị đơn ông Phan Thành Đ trình bày: Ông thừa nhận là có chặt 11 cây tràm vàng, giá tiền 11 cây tràm vàng hơn 2.000.000 đồng và có san lấp khoảng 06 - 07 con nương (công đào lại 100.000 đồng/01 nương) nhưng 11 cây tràm vàng ông chặt là của ông trồng trên đất của cha ông trước đây nên ông không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông H, lý do là trước đây cha ruột của ông là ông Phan Văn Xă có bán đất cho ông Huệ và ông Càng, bà Sang nhưng không bán hết diện tích đất mà còn chừa lại các thửa đất giáp suối và giao cho em trai ông là ông Phan Tùng C quản lý. Ông đề nghị đo đạc xác định lại diện tích thửa đất có các cây bị chặt nếu phần đất này là đất của ông H thì ông bồi thường cho ông H tiền cây và đào lại nương 3.000.000 đồng và chịu chi phí thẩm định, đo đạc định đất có tranh chấp. Nếu phần đất này là của gia đình ông thì ông hưởng số cây đã chặt, ông H chịu chi phí thẩm định, đo đạc. Không có yêu cầu phản tố đối với ông H.

Tại phiên Tòa, ông trình bày giữ nguyên ý kiến như trên, đồng thời xác định nếu Tòa án buộc ông có nghĩa vụ bồi thường thì ông không yêu cầu bà Thái Thị T là vợ ông cùng có nghĩa vụ bồi thường cho ông H, một mình ông bồi thường.

Tại các biên bản làm việc tại Tòa án của ông Phan Tùng C và ý kiến trình bày của ông Phan Thành Đ với tư cách là người đại diện theo ủy quyền của ông Phan Tùng C thể hiện: Ông C là con ruột của ông Phan Văn X và là em ruột của ông Phan Thành Đ. Trước đây cha ông có bán đất cho ông Càng, bà Sang, ông Huệ nhưng chỉ bán phần đất còn cách đường đi còn khoảng 02m hay 03m (ông không rõ và cũng không có gì chứng minh) do đường đi không thẳng mà cong nên có chỗ cách 03m có chỗ cách 04m cũng có chỗ cách khoảng 02m, còn cách suối một phần đất xéo chỗ rộng nhất là khoảng 0,1ha đất, chỗ hẹp nhất khoảng 03m. Số đất này nhà ông chưa bán cho ai hết nên vẫn còn là của nhà ông. Cha ông chết thì các anh chị em có giao phần đất giáp suối cho ông hưởng nhưng không làm giấy tờ. Cây trên đất là do ông Đ trồng nên ông đồng ý cho ông Đ cắt. Ông không có ý kiến, yêu cầu gì đối với ông Đ và ông H.

Tại biên bản lấy lời khai bà Thái Thị T trình bày: Bà chung sống như vợ chồng với ông Phan Thành Đ từ năm 2010 nhưng không có đăng ký kết hôn. Bà cho rằng số cây mà ông Đ chặt trên đất là của gia đình ông Đ nên ông Đ không phải bồi thường cho ông H. Trong vụ án này bà không có ý kiến và yêu cầu gì.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng qui định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng thực hiện đúng qui định.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 608 Bộ luật Dân sự năm 2005 chấp nhận yêu cầu của ông Phan Văn H đối với ông Phan Thành Đ, buộc ông Đ có nghĩa vụ bồi thường cho ông H 3.000.000 đồng. Ghi nhận ông H và ông Đ không yêu cầu bà T cùng có nghĩa vụ bồi thường cho ông H.

Về án phí và chi phí tố tụng: Buộc ông Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, chi phí thẩm định, đo đạc.

Về kiến nghị khắc phục: Đề nghị Tòa án khắc phục vi phạm thời hạn mở lại phiên tòa theo qui định khoản 4 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Thái Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ tranh chấp: Ông H khởi kiện yêu cầu ông Đ bồi thường thiệt hại do ông Đ gây ra là 3.000.000 đồng. Nên xác định quan hệ tranh chấp giữa ông H với ông Đ trong vụ án này là quan hệ dân sự về “đòi bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm”.

Ông Phan Văn H yêu cầu ông Phan Thành Đ bồi thường thiệt hại 11 cây tràm vàng và tiền nạo vét 06 nương nước là 3.000.000 đồng, ông Phan Thành Đ không chấp nhận yêu cầu của ông H, vì ông Đ cho rằng 11 cây tràm, vàng ông Đ đã cắt là của ông Đ trồng trên đất của cha là Phan Văn Xã và 06 nương nước nằm trên đất của cha ông chết để lại. Tuy nhiên, quá trình xác minh và tại sơ đồ hiện trạng sử dụng đất số: 204/SĐHT-ĐC ngày 20-9-2013 thể hiện diện tích sử dụng thực tế của ông H đối với giấy chứng nhận QSD đất số H01926/QSĐĐ/664/2008/HĐ-CN là 28.850,9m² và xác định 11 cây tràm vàng bị cắt và 06 nương nước bị ông Đ lấp nằm trên thửa số 335 và 345 tờ bản đồ số 29 thuộc giấy chứng nhận QSD đất của ông H. Như vậy có căn cứ xác định 11 cây tràm vàng bị ông Đ cắt được trồng trên đất thuộc QSD hợp pháp của ông H. Do đó việc ông Đ tự ý cắt cây và san lấp nương nước trên đất của ông H là xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của ông H được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Do đó xét thấy cần buộc ông Đ có nghĩa vụ bồi thường cho ông H số tiền 3.000.000 đồng. Ghi nhận ông H ông yêu cầu bà T cùng có nghĩa vụ bồi thường số tiền 3.000.000 đồng.

Xét quyền, lợi ích hợp pháp của ông C và bà T thì thấy rằng: Ông Đ và ông C cho rằng phần diện tích đất tại các thửa giáp suối là thuộc QSD đất của ông Xã nên các cây tràm trên đất thuộc quyền sở hữu của gia đình các ông. Tuy nhiên, ông Đ và ông C không có chứng cứ để chứng minh cho trình bày của mình. Bà T chung sống với ông Đ như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn, thiệt hại xảy ra không phải do bà T nên không chấp nhận bồi thường thiệt hại cho ông H. Trong vụ án này, nguyên đơn và bị đơn không có yêu cầu bà T bồi thường nên ghi nhận.

Kể từ ngày ông H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Đ chưa thi hành án xong tất cả các khoản tiền cho ông H thì hàng tháng ông Đ còn phải trả cho ông H số tiền lãi còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về chi phí tố tụng: Căn cứ Điều 157 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, buộc ông Đ phải chịu chi phí đo đạc, thẩm định là 8.004.000 đồng. Do ông H đã nộp tiền tạm ứng cho Tòa án tiến hành đo đạc, thẩm định nên ông Đ có nghĩa vụ hoàn trả cho ông H 8.004.000 đồng.

[4] Về án phí: Ông Phan Thành Đ phải chịu 200.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ông Phan Văn H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 608 Bộ luật Dân sự năm 2005; Pháp lệnh số: 10/2009/PL-UBTVQH10 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ, phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện đòi bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm của ông Phan Văn H đối với ông Phan Thành Đ.

Buộc ông Phan Thành Đ phải bồi thường cho ông Phan Văn H số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng.

Kể từ ngày ông H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Đ chưa thi hành án xong tất cả các khoản tiền cho ông H thì hàng tháng ông Đ còn phải trả cho ông H số tiền lãi còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về chi phí tố tụng: Buộc ông Phan Thành Đ phải chịu chi phí đo đạc, thẩm định là 8.004.000 đồng. Do ông H đã nộp tiền tạm ứng cho Tòa án tiến hành đo đạc, thẩm định nên ông Đ có nghĩa vụ hoàn trả cho ông H 8.004.000 đồng (tám triệu không trăm linh bốn nghìn).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phan Thành Đ phải chịu 200.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ông Phan Văn H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Phan Văn H 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0000446 ngày 12-7-2013 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

Báo cho ông Phan Văn H, ông Phan Thành Đ biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Thái Thị T, ông Phan Tùng C có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- Các đương sự;
- C.c THADS huyện Bến Cầu;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trang Thái Châu